

ĐẠO ĐỨC

QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN (tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

1. **Kiến thức:** HS hiểu quan tâm giúp đỡ bạn bè là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn , sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn. HS hiểu sự cần thiết của việc quan tâm , giúp đỡ bạn bè, quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em.
2. **Kỹ năng:** HS có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.
3. **Thái độ:** HS có thái độ yêu mến, quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh. Đồng tình với những biểu hiện quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG:

- 1.Giáo viên: Bài hát: **Tình bạn thân**, Tranh ,VBT.
- 2.Học sinh: VBT, bút.

III. HOẠT ĐỘNG DAY - HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ôn định tổ chức:	+ Thế nào gọi là chăm chỉ học hành?	* Cả lớp hát.
4p	B . Bài cũ:	+ Em thực hiện việc chăm chỉ học hành ntn? - GV nhận xét và đánh giá.	-1 HS TL.Cả lớp n/x. -1 HS TL. Lớp n/x.
30p	C. Bài mới: a . Giới thiệu bài : b. Nội dung: *HĐ1: Kể chuyện: (BT1) - Trong giờ ra chơi của Hương Xuân. * HĐ 2: Việc làm nào đúng? (BT2) Mục tiêu	<p>- Cho cả lớp hát. - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</p> <p>- GV kể chuyện trong giờ ra chơi.</p> <p>* Câu hỏi thảo luận :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn lớp 2A đã làm gì khi bạn Cường bị ngã? + Em có đồng tình với việc làm của các bạn lớp 2A không? Vì sao? + Qua câu chuyện em rút ra n/x gì? <p>=> GV kết luận</p> <p>*Nội dung các tranh :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh1: Cho bạn mượn đồ dùng học tập. - Tranh 2: Cho bạn chép bài khi kiểm tra. - Tranh 3: Giảng bài cho bạn. 	<p>* HS hát bài : “Tình bạn thân”- Việt Anh. - 1 - 2 em đọc lại đầu bài .</p> <p>- HS nghe , q/s tranh. - HS thảo luận theo các câu hỏi .</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày. + Nhóm khác n/x và bổ sung - Cần quan tâm giúp đỡ bạn khi bị ngã. - HS ghi nhớ.</p> <p>- Một em nêu yêu cầu bài 2 trang 19. + HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và chỉ ra được những hành vi nào là quan tâm, giúp đỡ bạn? Tại</p>

	<p>:Giúp các em biết được một số biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn bè.</p> <p>* HĐ 3: Vì sao cần quan tâm, giúp đỡ bạn? (BT3)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh 4: Nhắc bạn không được xem truyện trong giờ học. - Tranh 5: Đánh nhau với bạn. - Tranh 6: Thăm bạn ốm. - Tranh 7 : Không cho bạn cùng chơi vì bạn là con nhà nghèo (hoặc khác giới với mình hoặc bị khuyết tật) + Qua BT2 em rút ra nhận xét gì? <p>=> GV kết luận:</p> <p>* Nội dung của phiếu học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> a - Em yêu mến bạn. b - Em làm theo lời dạy của thầy giáo , cô giáo. c - Bạn sẽ cho em đồ chơi. d - Vì bạn nhắc bài cho em trong giờ kiểm tra. e - Vì bạn che giấu khuyết điểm cho em. g - Vì bạn có hoàn cảnh khó khăn. <p>+ Tại sao em cần quan tâm giúp đỡ bạn?</p> <p>+ GV kết luận: Quan tâm , giúp đỡ bạn là việc làm cần thiết của mỗi h/s. Khi quan tâm đến bạn, em sẽ mang lại niềm vui cho bạn, cho mình và tình bạn càng thêm thân thiết, gắn bó.</p> <p>* Liên hệ: kể 1 vài việc thể hiện quan tâm giúp đỡ bạn(bạn giúp đỡ em).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài hôm nay em cần hiểu đó là gì? + Quan tâm giúp đỡ bạn là ntn? + Quan tâm giúp đỡ bạn sẽ mang lại điều gì? - GV yêu cầu h/s nhắc lại phần kết luận <p>Về nhà: Chuẩn bị tốt cho tiết 2</p>	<p>sao? Mỗi nhóm có một bộ tranh nhỏ gồm 7 tờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện các nhóm trình bày.(1,3,4,6 là thể hiện sự quan tâm giúp đỡ bạn) + Nhóm khác nhận xét và bổ sung . <p>-1,2 HS TL.</p> <p>+ Một em nêu yêu cầu bài 3 trang 20 : Hãy đánh dấu + trước những lí do quan tâm, giúp đỡ bạn mà em tán thành.</p> <p>+ HS bày tỏ ý kiến và nêu lí do.</p> <p>+ Học sinh khác nhận xét và bổ sung .</p> <p>-1 vài HS TL.</p> <p>- Hs ghi nhớ.</p> <p>- 1 vài HS kể.</p> <p>- Quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p>- Luôn vui vẻ, thân ái sẵn sàng giúp khi bạn gặp khó/k.</p> <p>- Cho bạn và cho mình niềm vui, tình bạn ngày càng gắn bó.</p>
3p	<p>D. Củng cố - Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Bài hôm nay em cần hiểu đó là gì? + Quan tâm giúp đỡ bạn là ntn? + Quan tâm giúp đỡ bạn sẽ mang lại điều gì? - GV yêu cầu h/s nhắc lại phần kết luận <p>Về nhà: Chuẩn bị tốt cho tiết 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm giúp đỡ bạn. - Luôn vui vẻ, thân ái sẵn sàng giúp khi bạn gặp khó/k. - Cho bạn và cho mình niềm vui, tình bạn ngày càng gắn bó.

**TẬP ĐỌC
SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA(2 tiết)****I. MỤC TIÊU**

1.Kiến thức: Hiểu nội dung : Tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ dành cho con.

- HS trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4 trong SGK. HS khá giỏi trả lời được CH5.

2.Kỹ năng: Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các câu, giữa các cụm từ.

- Đọc đúng các từ ngữ: cây vú sữa, mồi mắt, khản tiếng, xuất hiện, căng mịn, óng ánh, đỏ hoe, xoè càنه, vỗ về, ai cũng thích.

3.Thái độ: Yêu thích tiết học.

II. ĐỒ DÙNG DAY- HỌC

1. GV: Tranh minh họa, bảng ghi nội dung cần luyện đọc.

2. HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ôn định		- Hát
3p	B. Bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng đọc bài Cây xoài của ông em, và trả lời câu hỏi về bài đọc. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS đọc bài và thực hiện theo yêu cầu.
30p	C.Bài mới 1.Giới thiệu: 2.Luyện đọc a) Đọc mẫu: b) Luyện phát âm từ khó, dễ lẩn c) Hướng dẫn ngắt giọng d)Đọc từng đoạn.	<ul style="list-style-type: none"> * Hỏi: Trong lớp ta có bạn nào từng ăn quả vú sữa? Em cảm thấy vị ngon của quả nth? * GV đọc mẫu lần 1, chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết, nhấn giọng ở các từ gợi tả. * GV cho HS đọc các từ cần luyện phát âm đã ghi lên bảng. -Yêu cầu HS đọc từng câu. Nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm cho HS. - Cho HS tìm cách đọc sau đó luyện đọc. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn. Lần 1 dừng lại ở cuối mỗi đoạn để giải nghĩa từ khó. Khi giải nghĩa. GV đặt câu hỏi trước cho HS trả lời, sau đó mới giải 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Nghe giới thiệu. -1 HS khá đọc mẫu lần 2. Cả lớp nghe và theo dõi trong SGK. - HS tìm và đọc các từ khó. -Nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu. - HS đọc cá nhân, đọc ĐT. -Nối tiếp nhau đọc theo đoạn. + HS 1: Ngày xưa ... chờ mong + HS 2: Không biết ... như

3p	<p>e) Thi đọc.</p> <p>g)Đọc đồng thanh.</p> <p>3.Tìm hiểu bài.</p> <p>D.Củng cố-Dặn dò:</p>	<p>thích chính xác lại nghĩa các từ Lần 2 yêu cầu 4 HS đọc liền nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và yêu cầu đọc từng đoạn trong nhóm. <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đoạn 1. H: Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc tiếp đoạn 2. H: Vì sao cậu bé quay trở về?</p> <p>H: Khi trở về nhà, không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì?</p> <p>H: Chuyện lạ gì đã xảy ra khi đó?</p> <p>H: Những nét ở cây gợi lên hình ảnh của mẹ?</p> <p>H: Theo em tại sao mọi người lại đặt cho cây lạ tên là cây vú sữa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện đã cho ta thấy được tình yêu thương của mẹ dành cho con. Để người mẹ được động viên an ủi, em hãy giúp cậu bé nói lời xin lỗi với mẹ. - Cho HS đọc lại cả bài. - Tổng kết giờ học, tuyên dương các em học tốt. Nhắc nhở, phê bình các em chưa chú ý. - Chuẩn bị: Tiết 2 	<p>mây</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS 3: Hoa rụng ... vỗ về. + HS 4: Trái cây thơm ... cây vú sữa. - Luyện đọc theo nhóm. <p>-Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm. - Cậu bé bỏ nhà ra đi vì cậu bị mẹ mắng. - Đọc thầm. -Vì cậu vừa đói, vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh. -Cậu khẩn tiếng gọi mẹ rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. -Cây xanh run rẩy, từ những cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa rụng, quả xuất hiện lớn nhanh, da căng mịn. Cậu vừa chạm môi vào, một dòng sữa trắng trào ra ngọt thơm như sữa mẹ. - Lá cây đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cây xoè cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về. - Vì trái cây chín, có dòng nước trắng và ngọt thơm như sữa mẹ. - Một số HS phát biểu. VD: Mẹ ơi, con đã biết lỗi rồi. Mẹ hãy tha lỗi cho con. Từ nay con sẽ ... - HS thi đua đọc.
----	---	--	---

TOÁN

Tiết 56: TÌM SỐ BỊ TRỪ

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Hiểu được cách tìm x trong các BT dạng: $x - a = b$ (với a/b là các số có không quá hai chữ số) bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính (Biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ).

2.Kĩ năng: Vẽ được đoạn thẳng, xác định điểm là giao của hai đoạn thẳng cắt nhau và đếm 5 tên điểm đó.

- HS làm được các BT1(a,b,d,e), BT2(cột1,2,3),BT4 trong SGK.

3.Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DAY- HỌC

1. GV: Tờ bìa (giấy) kẻ 10 ô vuông như bài học, kéo

2.HS: Vở, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện . - Đặt tính rồi tính: $62 - 27 \quad \quad \quad 53 + 19$ - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét 						
30p	C. Bài mới a/Giới thiệu: b/:Tìm số bị trừ Bài toán 1:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>GV viết lên bảng phép trừ</i> $10 - 6 = 4$. <i>Yêu cầu HS gọi tên các thành phần trong phép tính trừ sau đó ghi tên lên bảng.</i> * Bước 1: Thao tác với đồ dùng trực quan - Có 10 ô vuông (đưa ra mảnh giấy có 10 ô vuông). Bớt đi 4 ô vuông (dùng kéo cắt ra 4 ô vuông). Hỏi còn bao nhiêu ô vuông? H: Làm thế nào để biết còn lại 6 ô vuông? - Hãy nêu tên các thành phần và kết quả trong phép tính: $10 - 4 = 6$ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giới thiệu bài. 						
	Bài toán 2:	<ul style="list-style-type: none"> Có một mảnh giấy được cắt làm hai phần. Phần thứ nhất có 4 ô vuông. Phần thứ hai có 6 ô vuông. Hỏi lúc đầu tờ giấy có bao nhiêu ô vuông? H: Làm thế nào ra 10 ô vuông? 	<ul style="list-style-type: none"> - Còn lại 6 ô vuông - Thực hiện phép tính $10 - 4 = 6$ <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">-10</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">- 4</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px;">= 6</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px; text-align: right;">Số bị trừ</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px; text-align: right;">Số trừ</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px; text-align: right;">Số hiệu</td> </tr> </table> - Lúc đầu tờ giấy có 10 ô vuông. - Thực hiện phép tính 	-10	- 4	= 6	Số bị trừ	Số trừ	Số hiệu
-10	- 4	= 6							
Số bị trừ	Số trừ	Số hiệu							

		<ul style="list-style-type: none"> * Bước 2: Giới thiệu kỹ thuật tính - GV hướng dẫn HS tính. - Để tìm số ô vuông ban đầu chúng ta làm gì ? Khi HS trả lời, GV ghi lên bảng $x = 6 + 4$. H: Số ô vuông ban đầu là bao nhiêu? - Yêu cầu HS đọc lại phần tìm x trên bảng - Cho HS nêu thành phần tên gọi phép tính. <p>H: Vậy muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại. 	$4 + 6 = 10$ $X - 4 = 6$
	c/Thực hành		
	Bài 1:	<ul style="list-style-type: none"> * Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài bạn. <p>+ Tại sao $x = 8 + 4$?</p> <p>+ Tại sao $x = 18 + 9$?</p> <p>+ Tại sao $x = 25 + 10$?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Là 10 $X - 4 = 6$ $X = 6 + 4$ $X = 10$ - x là số bị trừ - 4 là hiệu - 6 là số trừ - Lấy hiệu cộng với số trừ - Nhắc lại qui tắc
2p	Bài 2:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại cách tìm hiệu, tìm số bị trừ trong phép trừ sau đó yêu cầu các em tự làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - 3 HS lần lượt trả lời:
	Bài 4:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự vẽ, tự ghi tên điểm. - Có thể hỏi thêm: <p>+ Cách vẽ đoạn thẳng qua hai điểm cho trước.</p> <p>+ Chúng ta dùng gì để ghi tên các điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Vì x là số bị trừ trong phép trừ $x - 4 = 8$, 8 là hiệu, 4 là số trừ. - 2 HS còn lại trả lời tương tự - HS tự làm bài. 2 HS ngồi cạnh nhau đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau.
	D. Củng cố: Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> * Hỏi: muốn tìm SBT chưa biết ta làm thế nào? Yêu cầu HS thực hiện phép tính sau: $X - 5 = 20$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: 13 - 5 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng chữ cái in hoa - HS trả lời. - HS thực hiện bảng con.

KẾ CHUYỆN SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA.

I. MỤC TIÊU

- 1.Kiến thức:** Hiểu được nội dung câu chuyện: Sự tích cây vú sữa.
2.Kỹ năng: Dựa vào ý tóm tắt kể lại được từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa.

- HS khá, giỏi nêu được kết thúc câu chuyện theo ý riêng.

- 3.Thái độ:** Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DAY- HỌC

1.GV: Bảng phụ ghi các gợi ý tóm tắt nội dung đoạn 2.

2.HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	<p>A. Ôn định</p> <p>B. Bài cũ</p> <p>C. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu:</p> <p>2. Hướng dẫn kể từng đoạn chuyện</p> <p>a) Kể lại đoạn 1 bằng lời của em</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu kể nối tiếp câu chuyện Bà và cháu, sau đó cho biết nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét. <p><i>-Yêu cầu HS nhắc lại tên bài tập đọc, sau đó giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. H: Kể bằng lời của mình nghĩa là ntn? - Yêu cầu 1 HS kể mẫu (có thể đặt câu hỏi gợi ý: Cậu bé là người ntn? Cậu ở với ai? Tại sao cậu bỏ nhà ra đi? Khi cậu bé đi, người mẹ làm gì?) - Gọi thêm nhiều HS khác kể lại. Sau mỗi lần HS kể lại yêu cầu các em khác góp ý, bỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét. <p>- Nghe giới thiệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài 1. - Nghĩa là không thể nguyên văn như SGK. - HS khá kể: Ngày xưa, có một cậu bé rất lười biếng và ham chơi. Cậu ở cùng mẹ trong một ngôi nhà nhỏ, có vườn rộng. Mẹ cậu luôn vất vả. Một lần, do mải chơi, cậu bé bị mẹ mắng. Giận mẹ quá, cậu bỏ nhà đi biền biệt mãi không quay về. Người mẹ thương con cứ mòn mỏi đứng ở cổng đợi con về. - Thực hành kể đoạn 1 bằng lời của mình.